

Số: 05/2023/QĐST- DS

M, ngày 27 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 385, 398, 401 và Điều 418 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2023/TLST- DS ngày 08 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: anh Phạm Quang Tr, sinh năm: 1983; nơi thường trú: tổ x, khu x, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: chị Vũ Thị Ph sinh năm: 1997; nơi đăng ký thường trú: xóm x, thôn V, xã Đ, huyện Ph, tỉnh Hưng Yên; nơi ở hiện tại: số xxx đường C, tổ xx, khu xA, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

* Bị đơn: Công ty cổ phần xây dựng Ng, địa chỉ: khu x, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn Ng chức vụ: tổng giám đốc.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: chị Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh năm: 1990; nơi thường trú: tổ x, khu 8x phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: chị Vũ Thị Ph, sinh năm: 1997; nơi đăng ký thường trú: xóm x, thôn V, xã Đ, huyện Ph, tỉnh H; nơi ở hiện tại: số xxx, đường C, tổ xx, khu xA, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền phạt vi phạm, tiền lãi của các hợp đồng góp vốn số 25/2022/HĐGVĐT-NH ngày 22/02/2022 và hợp đồng góp vốn số 26/2022/HĐGCĐT-NH ngày 22/02/2022 được ký kết giữa Công ty cổ phần xây

dựng Ng và anh Phạm Quang Tr hai bên thống nhất, thỏa thuận như sau: công ty cổ phần xây dựng Ng có người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Văn Ng phải thanh toán cho anh Phạm Quang Tr tổng số tiền là: 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng) (gồm tiền phạt vi phạm và tiền lãi của cả 02 hợp đồng trên).

- Thời hạn thanh toán: ngày 10/9/2023 công ty cổ phần xây dựng Ng có người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Văn Ng phải thanh toán cho anh Phạm Quang Tr toàn bộ số tiền nêu trên.

- Phương thức thanh toán: chuyển khoản qua số tài khoản 261388888 tại Ngân hàng Á Châu, chủ tài khoản Phạm Quang Tr.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty cổ phần xây dựng Ng có người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Văn Ng không trả cho anh Phạm Quang Tr số tiền nêu trên thì anh Trình có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự buộc Công ty cổ phần xây dựng Ng có người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Văn Ng phải trả số tiền thỏa thuận nêu trên và khoản tiền lãi đôi với số tiền chậm trả cho đến khi thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự

- Về án phí: anh Phạm Quang Tr tự nguyện nộp 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ đi số tiền tạm ứng án phí 31.736.000đ (ba mươi một triệu, bảy trăm ba mươi sáu nghìn đồng) anh Tr đã nộp tạm ứng án phí tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố M theo biên lai thu tiền số 0007795 ngày 05/5/2023, trả lại anh Phạm Quang Tr số tiền tạm ứng án phí còn lại là: 17.736.000đ (mười bảy triệu, bảy trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Tp. M
- Thi hành án dân sự Tp. M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Thị Thanh Phương